TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2018/HS-ST
Ngày: 28 – 5 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Huỳnh Ngọc Thi

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Giang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Thanh T (Tên gọi khác: Méo), sinh 1991, tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Số 155/1 Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Th (đã chết) và bà Lâm Thị D; vợ: Có vợ nhưng đã ly hôn; con: 01 người sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được tại bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh** - Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Ngọc Nh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Trọng H, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2 ấp K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Danh Chánh H, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 53 Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Đặng Tuấn Đ, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 155 DD, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Lê Võ Nhựt D, sinh năm: 2001 (có mặt)

Người đại diện hợp của Lê Võ Nhựt D: Ông Lê Hồng V (Cha ruột của Lê Võ Nhựt D, có mặt)

Địa chỉ: Số 20/41 K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

4. Phan Văn Nhỏ, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 153/8 DD, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

5. Sa R, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G.

6. Trần Thị Huyền Tr, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 31C12 C, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người chứng kiến:

1. Lê Trung Chánh, sinh năm: 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 166A K, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Hữu Duy, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 143 H, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Lương Hoàng Long, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 42/22 N, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và để có ma túy để sử dụng nên Đào Thanh T bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 02 năm 2017. Ma túy T có được để sử dụng và bán lại cho các con nghiện là do T mua của một người phụ nữ tên Lụa (Không xác định được tên thật, địa chỉ). Khi con nghiện có nhu cầu mua ma túy, sẽ điện thoại cho T thỏa thuận giá, địa điểm thực hiện, sau đó T đến nhận tiền của người mua và đến gặp Lụa mua ma túy đem về bán lại cho con nghiện; với phương thức như trên, từ tháng đầu tháng 02 năm 2017 T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng 12 (Mười hai) lần, cụ thể như sau:

- Đào Thanh T bán trái phép chất ma túy cho Danh Chánh H 02 (hai) lần:

Lần thứ nhất, vào khoảng đầu tháng 2 năm 2017 (không nhớ rõ ngày, giờ), tại khu vực bến tàu Q thuộc phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho Hiệp một bịch ma túy với giá 400.000 đồng.

Lần thứ hai, cách lần thứ nhất khoảng 4 ngày vào đầu tháng 02 năm 2017 (Không nhớ rõ ngày, giờ), cũng tại địa điểm như trên, T bán cho Hiệp một bịch ma túy (loại ma túy đá) với giá 400.000 đồng.

- Đào Thanh T bán cho Đặng Tuấn Đ 04 (bốn) lần:

Lần thứ nhất, vào khoảng giữa tháng 9 năm 2017 (Không nhờ rõ ngày, giờ), tại trước nhà số 155 DD, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, T bán cho Đ một bịch ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai, cách lần thứ nhất một ngày vào khoảng giữa tháng 9 năm 2017 (không nhờ rõ ngày, giờ), cũng tại địa điểm như trên, T bán cho Đ một bịch ma túy (loại ma túy đá) với giá 200.000 đồng.

Lần thứ ba, cách một tuần trước ngày 06/11/2017 (Không nhờ rõ ngày, giờ), tại khu vực Lộ Liên Hương, phường , thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho Đ một bịch ma túy (loại ma túy đá) với giá 400.000 đồng.

Lần thứ tư, vào ngày 05/11/2017 (không nhớ rõ giờ), tại khu vực 155 DD, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho Đ một bịch ma túy với giá 400.000 đồng.

- Vào (Không nhớ rõ ngày) thời gian đầu tháng 9 năm 2017, tại khu vực nhà trọ số 92 Tr, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Đào Thanh T bán trái phép chất ma túy cho Lê Võ Nhựt D 02 (Hai) lần với hai bịch ma túy trong cùng một ngày, một bịch giá 300.000 đồng, một bịch giá 500.000 đồng.

- Đào Thanh T bán cho Phan Văn N 03 (Ba) lần:

Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 11 năm 2017 (Không nhớ rõ ngày, giờ), tại khu vực nhà trọ T ở thuộc đường G, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho N một bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai cách lần thứ nhất bốn ngày vào khoảng đầu tháng 11 năm 2017 (Không nhớ rõ ngày, giờ), tại trước nhà số 153/8 DD, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho N một bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần ba hai cách lần thứ hai khoảng một tuần vào đầu tháng 11 năm 2017 (Không nhớ rõ ngày, giờ), tại trước nhà số 153/8 DD, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho N một bịch ma túy với giá 300.000 đồng.

- Đào Thanh T bán cho Sa R 02 (Hai) lần:

Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 10 năm 2017 (không nhớ rõ ngày, giờ), tại khu vực cổng đình T thuộc phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, T bán cho Sa R một bịch ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ hai, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/11/2017, Sa R cùng Trần Thị Huyền Tr đang chơi game tại tiệm game khu vực ngã ba đường 3/2 và đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Sa R điện thoại cho T hỏi mua một bịch ma túy đá với giá 500.000 đồng, T đồng ý. Lúc này T đang ở tại nhà thuê thuộc phường Q, T đem theo một bịch ma túy để sẵn trong người (T mua ma túy của Lụa vào buổi tối ngày 05/11/2017 với số tiền 700.000 đồng, T đem về chia làm hai bịch, T sử dụng hết một bịch, bịch còn lại T hàn kín đem bán cho Sa R), dùng xe mô tô hiệu Nouvo màu đen, biển số 68S1-16770 chạy đến chỗ Sa R và Tr đang chơi game nhận 500.000 đồng. Nhận tiền xong, T chạy xe vòng vòng khu vực lấn biển thành phố G đến khoảng 11 giờ 55 phút cùng ngày T chạy xe quay trở lại chỗ Sa R giao cho Sa R một bịch ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra Công an thành phố G bắt quả tang.

*** Vật chứng thu được:**

- Thu giữ trên người Sa Rum một bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, có chữ ký xác nhận của người bị bắt quả tang Đào Thanh T, Trần Thị Huyền Tr, Sa R, người chứng kiến Lê Trung C và Điều tra viên Trần Minh Ph.

- Thu giữ trên người Đào Thanh T 900.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh – đen và một mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đen, biển số 68S1-16770.

*** Tại bản Kết luận giám định số 683/KL-KTHS** ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; trọng lượng gửi giám định là 0,0690 gam.

Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra xác định được anh Phạm Trọng H là chủ sở hữu mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đen, biển số 68S1-16770, anh Hiếu cho T mượn sử dụng, do anh Hiếu không biết T sử dụng xe nêu trên dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh H.

*** Tại bản cáo trạng số**: 64/CT-VKSTPRG ngày 16 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đào Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thống nhất với kết luận giám định về chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; bị cáo xác định không bị ép cung như trình bày tại cơ quan điều tra và lời khai tại cơ quan điều tra là chưa chính xác; lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác, bị cáo thừa nhận bị cáo thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy (Loại ma túy đá) tổng cộng 12 (Mười hai) lần, thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đào Thanh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên ngoài ghi "Niêm phong trả mẫu vật, vụ số 602/2017, ngày 10 tháng 10 năm 2017" có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến Nguyễn Văn Khoa N; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 4.000.000 đồng thu lợi bất chính

từ việc phạm tội, khấu trừ vào số tiền đã thu giữ của bị cáo là 900.000 đồng, buộc bị cáo nộp thêm 3.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa hoàn toàn thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị giảm Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bản thân bị cáo biết ăn năn, hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa đổi bản thân, sớm trở về gia đình để làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, T đã mua ma túy của một người phụ nữ tên L (Không xác định được nhân thân) bán lại cho các con nghiện. Vào khoảng 11 giờ 55 phút ngày 06/11/2017, T bán trái phép một bịch ma túy cho Sa R với giá 500.000 đồng tại khu vực ngã ba đường 3/2 – đường H, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang thì bị bắt quả tang cùng vật chứng; qua giám định thì các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon hàn kín thu giữ trên người Sa R khi bắt quả tang Đào Thanh Tâm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (Chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ); có trọng lượng 0,0690 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) tổng cộng 12 (Mười hai) lần, cụ thể: Bán cho Đặng Tuấn Đ 04 lần với tổng số tiền là 1.200.000 đồng, bán cho Lê Võ Nhựt D 02 (Hai) lần với số tiền là 800.000 đồng, bán cho Danh Chánh H 02 (Hai) lần với sối tiền 800.000 đồng, bán cho Phan Văn N 02 (Hai) lần với số tiền 400.000 đồng, bán cho Sa R hai lần (Cả lần bị bắt quả tang) với tổng số tiền là 800.000 đồng; bị cáo thu lợi bất chính số tiền tổng cộng là 4.000.000 đồng.

Tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

……”

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như viện dẫn trên.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy và biết rằng việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, nó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, đồng thời còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua ma túy bán ma túy cho các con nghiện nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, do đó cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai ra những lần phạm tội trước; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt liền kề cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội và cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[5]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét đề nghị ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong trả

mẫu vật, vụ số 602/2017, ngày 10 tháng 10 năm 2017" có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Nguyễn Văn Khoa Nam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh – đen đã qua sử dụng; số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có với tổng số tiền là 4.000.000 đồng, bị cáo đã bị thu giữ 900.000 đồng nên khấu trừ, bị cáo phải nộp thêm 3.100.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo **Đào Thanh T** (Tên gọi khác là Méo) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo Đào Thanh T **05 (Năm) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 06/11/2017).

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên ngoài ghi "Niêm phong mẫu vật, vụ số: 602/2017, ngày 10/10/2017 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Nguyễn Văn Khoa Nam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh– đen có số IMEI 868573024710870 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, khấu trừ vào 900.000 đồng đã bị thu giữ, bị cáo phải nộp thêm 3.100.000 đồng.

Số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố G quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 35/QĐ-VKSTPRG ngày 16/4/2018của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Đào Thanh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;

- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Thị Út Mẫn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ G
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 28 tháng 5 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Út Mẫn**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Chung Kim Sang và bà Huỳnh Ngọc Thi.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý 123/2018/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Thanh T (Tên gọi khác: Méo), sinh 1991, tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số 155/1 DD, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa,kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 38, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo **Đào Thanh T** (Tên gọi khác là Méo) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo Đào Thanh T **05 (Năm) năm tù**, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 06/11/2017).

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

2. Các vấn đề khác:

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì bên ngoài ghi "Niêm phong mẫu vật, vụ số: 602/2017, ngày 10/10/2017 có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến Nguyễn Văn Khoa Nam.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh– đen có số IMEI 868573024710870 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, khấu trừ vào 900.000 đồng đã bị thu giữ, bị cáo phải nộp thêm 3.100.000 đồng.

Số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố G quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 35/QĐ-VKSTPRG ngày 16/4/2018của Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc bị cáo Đào Thanh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

***** Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2018).

Kết quả biểu quyết : **3/3 .**

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Kim Sang **Huỳnh Ngọc Thi** **Huỳnh Thị Út Mẫn**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Cao Trọng Mãnh **Trần Thị Lệ** **Huỳnh Thị Út Mẫn**